

ĐỔI MỚI TRONG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ XÃ HỘI HỌC

KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM ĐANG ĐỨNG TRƯỚC NHỮNG ĐÒI HỎI NGHIÊM NGẶT CỦA CỘNG CUỘC ĐỔI MỚI.

TRẦN XUÂN BÁCH

Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

Lời tòa soạn: Hội nghị lần thứ Tám các phó chủ tịch Viện Hàn lâm khoa học xã hội của các nước Xã hội chủ nghĩa đã họp tại Hà Nội từ ngày 26/10/1988 đến ngày 28/10/1988.

Đồng chí Trần Xuân Bách đã đến dự buổi khai mạc hội nghị và đã đọc một bài phát biểu quan trọng về công tác khoa học xã hội. Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu với độc giả.

KHOA HỌC XÃ HỘI đang trong tình hình thế giới có những vấn đề mới và ở mỗi nước chúng ta cũng có những vấn đề mới đòi hỏi nghiên cứu sâu sắc và tìm ra những phương thức hợp tác có hiệu quả.

Trí tuệ khoa học, thành tựu khoa học là kho của báu chung của loài người. Khoa học vốn là một trong những động lực thúc đẩy lịch sử tiến lên, là một động lực của cách mạng như Các Mác đã từng quan niệm. Chủ nghĩa xã hội là thành quả khoa học và cách mạng của loài người đang trong quá trình phát triển và hoàn thiện. Chủ nghĩa xã hội sẽ không có sức sống nếu thiếu trí tuệ khoa học và thiếu phong trào của quần chúng lao động hành động sáng tạo vì tiến bộ xã hội.

Khoa xã hội với sứ mạng của nó là từ thực tiễn cuộc sống mà phân tích, rút ra những quy luật, dự báo chiều hướng phát triển mọi mặt của kinh tế, chính trị, tư tưởng văn hóa xã hội và của con người, phát hiện những khả năng làm cơ sở cho đường lối và các chính sách của Đảng. Thực tiễn vô cùng phong phú và là môi trường sống cho tư duy lý luận và sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin.

Chủ nghĩa Mác - Lênin là kết quả của sự khái quát những thành tựu khoa học của loài người, tổng kết những kinh nghiệm của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế và phân tích sâu sắc thực tiễn của tiến trình lịch sử nhân loại. Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, chúng ta giữ vững và phát huy bản chất cách mạng và khoa học của học thuyết ấy, có trách nhiệm bổ sung, đổi mới và phát triển, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin dồi dào sức sống, luôn luôn là lý luận tiên phong của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Sự nghiệp ấy của chúng ta nhất thiết phải dựa vào và thu hút tinh hoa của những tri thức mới về tự nhiên, về xã hội, về con người và về thời đại từ các nguồn tri thức khoa học, trong đó có khoa học xã hội.

Khoa học xã hội Việt Nam đứng trước những đòi hỏi nghiêm ngặt của công cuộc đổi mới, đổi mới là đòi hỏi cấp bách của đất nước chúng tôi, là một tất yếu khách quan, là quy luật phát triển của hiện thực. Đổi mới trong xã hội cũng là một tất yếu khách quan nhưng lại có sự tác động rất mạnh của các nhân tố chủ quan, của con người và ý thức của con người. Để cho quá trình đổi mới diễn ra một cách thuận lợi và thành công thì không thể thiếu những kết quả nghiên cứu khoa học. Bản thân khoa học xã hội phải tự đổi mới cách xem xét những vấn đề cơ bản và những vấn đề cấp bách do thực tế cuộc sống đặt ra. Đại hội VI của Đảng chúng tôi xác định rằng: “Khoa học xã hội phải trở thành công cụ sắc bén trong việc đổi mới nhận thức, đổi mới phương pháp tư duy, xây dựng ý thức xã hội và nhân cách xã hội chủ nghĩa.”

Đại hội Đảng cũng đã trao nhiệm vụ chủ yếu cho các ngành khoa học xã hội trong những năm trước mắt là tham gia đắc lực vào công tác lý luận của Đảng góp phần xây dựng cương lĩnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, đặc biệt là trong lĩnh vực quản lý kinh tế, quản lý xã hội trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm thực tiễn của Việt Nam và nắm bắt nhanh nhạy những thành tựu lý luận của các nước anh em. Chúng tôi cũng xác định mỗi phương án phát triển

kinh tế đều phải xét đến tất cả các mặt kinh tế, kỹ thuật, xã hội, môi trường. Đó cũng là một cách làm để kết hợp một cách hữu cơ khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật.

Phát huy yếu tố con người, phục vụ con người, thúc đẩy tiến bộ xã hội là mục tiêu của khoa học xã hội.

Khoa học xã hội Việt Nam trải qua hai cuộc kháng chiến giành độc lập và thống nhất Tổ quốc đã có những cống hiến trong sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, trong việc giáo dục tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đã khai thác, đúc kết những giá trị nhân văn vô cùng quý báu của dân tộc và đặc biệt có công trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin.

Đại hội VI của Đảng chúng tôi vừa rất trân trọng những đóng góp của khoa học xã hội đối với đất nước, vừa chỉ ra rằng khoa học xã hội còn quá chậm trễ so với sự phát triển của thực tiễn lịch sử, dẫn đến tình trạng lạc hậu về lý luận và nhận thức lý luận, về chủ nghĩa xã hội và về thời kỳ quá độ, về những quy luật phát triển kinh tế - xã hội ở một nước đang phát triển, về những vấn đề cơ bản của thời đại trong điều kiện lịch sử mới. Một số ngành cơ bản khoa học xã hội Việt Nam chưa có bề dày truyền thống.

Như mọi người đều biết, thắng lợi của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đầu tiên và sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa đã không diễn ra ở những nước tư bản phát triển, ở đó lực lượng sản xuất đã xã hội hoá cao. Vì vậy, chủ nghĩa xã hội được Các Mác dự báo có những điểm không hoàn toàn khớp với hiện thực 70 năm qua. Khoa học xã hội chưa phân tích đầy đủ hiện tượng ấy, ít vạch ra sự không ăn khớp đó mà chủ yếu là bảo vệ, biện luận những tư tưởng kinh điển rôt cuộc là trong nhiều trường hợp rơi vào giáo điều cả trong lý luận lẫn trong thực tiễn; những mô hình chủ nghĩa xã hội vì vậy tỏ ra thiếu sức sống, ít thuyết phục và kém hấp dẫn. Chẳng hạn chúng ta đã thành kiến phi lý với những cái vốn có trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa mà đáng lý ra chủ nghĩa xã hội phải kế thừa và phát triển như sản xuất hàng hóa quan hệ hàng - tiền, cách tổ chức và quản lý năng động, có hiệu quả. Quá say mê với những thắng lợi ban đầu chúng ta đã đốt cháy giai đoạn, muốn sớm có một thứ chủ nghĩa xã hội “thuần khiết” tẩy sạch mọi “tàn dư tư sản”; kết quả là chủ nghĩa xã hội hiện thực thiếu một cơ sở vật chất - kỹ thuật cần thiết mà đáng lý ra trong thời kỳ quá độ bắt buộc phải xây dựng được.

Cùng với sự yếu kém về cơ sở vật chất - kỹ thuật, về công nghệ, còn một vấn đề nữa là tính ưu việt của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa không được phát huy đúng mức. Rõ ràng là mô hình chủ nghĩa xã hội sẽ giảm tính thuyết phục, giảm sức hấp dẫn nếu năng suất lao động thấp hơn chủ nghĩa tư bản, nếu mọi công dân không thật sự có quyền tự do dân chủ. Những biểu hiện dân chủ hình thức chỉ làm nảy sinh sự thờ ơ, bàng quan, làm giảm lòng tin. Do đó, để nâng cao tính tích cực sáng tạo của quần chúng, để phát huy mọi tiềm năng của mỗi con người vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhiệm vụ hàng đầu là dân chủ hóa xã hội. Đó là đổi mới, đó là sáng tạo đó cũng là nguồn lực dự trữ của cách mạng. Khoa học xã hội có nhiệm vụ làm cho mọi người ý thức đầy đủ quyền tự do dân chủ của họ, giúp họ thực hiện quyền đó, đồng thời góp phần phá bỏ chủ nghĩa quan liêu đang làm mất uy tín và sức sống của chủ nghĩa xã hội. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa phải là bà đỡ của chế độ xã hội chủ nghĩa thật sự ưu việt; đó cũng chính là khả năng tự hoàn thiện của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Các nhà khoa học xã hội Việt Nam cũng cần sử dụng đúng dân quyền dân chủ và tự do sáng tạo của mình để nghiên cứu sâu sắc hơn, đề xuất với Đảng những ý kiến mới và cụ thể hơn về những vấn đề liên quan đến thời kỳ quá độ và những nhiệm vụ cần giải quyết trong thời kỳ quá độ. Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội với những hình thức và những bước quá độ ra sao, chịu sự tác động của những quy luật gì, vấn đề công nghiệp hóa và phát triển lực lượng sản xuất trong điều kiện cách mạng khoa học - kỹ thuật ngày nay, sản xuất hàng hóa và quy luật giá trị, quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất trong phạm vi nhà nước và từng vùng lãnh thổ, v.v... Những đóng góp đó sẽ đem lại cho mô hình chủ nghĩa xã hội có thêm sức sống mới phù hợp với những điều kiện lịch sử cụ thể và đó cũng là

sự tham gia thiết thực vào việc soạn thảo “Chương trình xây dựng chủ nghĩa xã hội” của đất nước.

Nhận thức đúng thời kỳ quá độ không tách rời nhận thức đúng chủ nghĩa xã hội trong thế giới hiện đại.

Chủ nghĩa tư bản hiện đại vừa thích ứng với thời đại cách mạng khoa học - kỹ thuật, đẩy nhanh phát triển kinh tế theo chiều sâu, tạo ra một lực lượng sản xuất đồ sộ, giành lợi nhuận kék sù, lại vừa phải chống đỡ với nhiều biểu hiện gay gắt, sâu rộng của mâu thuẫn vốn có của xã hội tư bản chủ nghĩa. Sự tồn tại của chủ nghĩa tư bản chứa đựng những mầm mống và những tiền đề vật chất - kỹ thuật cho xã hội mới. Phân tích kỹ thực tế đó sẽ soi sáng thêm về những quá trình khách quan mà lịch sử nhất thiết phải trải qua, những tính quy luật khách quan nào phải được tôn trọng, những quá trình nào có thể bỏ qua, nhờ đó có thể giảm bớt những sai sót chủ quan, duy ý chí và cũng để ngăn ngừa những khuynh hướng bi quan thoái chí.

Cùng tồn tại và tác động lẫn nhau giữa hai hệ thống xã hội là một đặc điểm nổi bật của thời đại chúng ta. Do vậy, cần đánh giá một cách thực tế vai trò của mỗi hệ thống xã hội trong bối cảnh quốc tế hiện nay; thấy rõ hơn, chính xác hơn những mục tiêu cơ bản của thời đại gắn liền với nhiệm vụ quốc tế hàng đầu là bảo vệ hòa bình, một nền hòa bình bền vững, trong đó các dân tộc được sống độc lập, tự do.

Những vấn đề toàn cầu của thời đại đòi hỏi khoa học xã hội phân tích theo một tinh thần mới. Tính cấp bách của việc giải quyết những vấn đề chung như sự tồn tại của loài người trong thế kỷ hạt nhân, nạn ô nhiễm môi trường, sự tăng dân số quá khả năng có thể nuôi sống, sự lan truyền những bệnh tật của thời đại văn minh, những món nợ chồng chất mà các nước đang phát triển phải gánh chịu, v.v... đòi hỏi sự hợp tác của các nước có chế độ xã hội khác nhau. Cuộc đấu tranh chung của loài người nhằm ngăn chặn nguy cơ chiến tranh hạt nhân hủy diệt loài người và cuộc đấu tranh của từng dân tộc vì quyền dân tộc, dân chủ, dân sinh và tiến bộ xã hội phản ánh mối quan hệ biện chứng giữa hòa bình và cách mạng, nguyện vọng thiết tha của tất cả các dân tộc và cũng là xu thế của thời đại. Vận mệnh của sự sống loài người đòi hỏi phải có cách nhìn mới về đấu tranh trong cùng tồn tại hòa bình giữa hai hệ thống xã hội trên hành tinh chúng ta; ở đó, loài người có những yêu cầu phi hạt nhân hóa và phi thực dân hóa. Đó cũng là cơ sở cho sự hiểu biết lẫn nhau và sự hợp tác vì những lợi ích chung trong một thế giới đầy mâu thuẫn. Khoa học xã hội cần làm sáng tỏ sự thống nhất trong mâu thuẫn của thế giới hiện đại.

Vấn đề trên đây liên quan trực tiếp đến hoạt động đầy trách nhiệm của Hội đồng đề tài “Các vấn đề hòa bình và giải trừ quân bị” tại hội nghị này.

Những nhiệm vụ đặt ra trước các nhà khoa học xã hội Việt Nam trong giai đoạn đổi mới này như vậy là rất nặng nề; có nhiều nhiệm vụ chỉ có thể giải quyết tốt nhờ sự hợp tác chặt chẽ giữa các nhà khoa học xã hội với các nhà khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật, giữa giới khoa học xã hội Việt Nam và các nhà khoa học xã hội các nước anh em. Kinh nghiệm của một nước có phong phú bao nhiêu cũng cần được bổ sung bằng kinh nghiệm quý báu của các nước và càng không thể giải quyết hết những vấn đề của nước khác.

Ngày nay, thực tiễn lịch sử đã phát triển đến mức cần phải được tổng kết, khái quát và thực tiễn đó đang rất cần có lý luận soi đường.

Ý kiến của V.I. Lênin “Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng” càng đúng hơn lúc nào hết.

Chúng tôi hy vọng rằng Hội nghị về khoa học xã hội tầm cỡ lớn này được tổ chức ở Việt Nam lần đầu tiên, sự có mặt của các đồng chí đại diện các viện Hàn lâm khoa học các nước xã hội chủ nghĩa anh em sẽ tạo ra bước phát triển mới trong nghiên cứu khoa học xã hội của chúng tôi. Nhân đây, chúng tôi bày tỏ lòng chân thành cảm ơn sự giúp đỡ nhiều mặt của các nước anh em trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cung cấp tài liệu, phương tiện và kinh nghiệm cho khoa học xã hội Việt Nam. Giới khoa học xã hội Việt Nam tin rằng sẽ tiếp tục nhận được sự giúp đỡ và sự hợp tác quốc tế có hiệu quả.

